

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về thời gian, phạm vi hoạt động vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH ngày 19 tháng 2 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025 ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 5378/TTr-SXD ngày 18 tháng 6 năm 2025 và ý kiến biểu quyết của các Thành viên UBND thành phố tại Công văn số 06/VP-ĐTĐT ngày 01/7/2025;

UBND thành phố ban hành Quyết định quy định về thời gian, phạm vi hoạt động vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Văn bản này quy định về thời gian, phạm vi hoạt động vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động vận tải (bao gồm kinh doanh vận tải và vận

tải nội bộ) hành khách, hàng hóa bằng xe bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2. Quy định này không áp dụng đối với: Xe của Quân đội, Công an phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Xe chở người bốn bánh có gắn động cơ là xe có từ bốn bánh trở lên, chạy bằng động cơ, được thiết kế, sản xuất để hoạt động trên đường bộ, có kết cấu để chở người, vận tốc thiết kế không lớn hơn 30 km/h, số người cho phép chở tối đa 15 người (không kể người lái xe).

2. Xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ là xe có từ bốn bánh trở lên, chạy bằng động cơ, được thiết kế, sản xuất để hoạt động trên đường bộ, có kết cấu để chở hàng, có phần động cơ và thùng hàng lắp trên cùng một khung xe, có tối đa hai hàng ghế và chở tối đa 05 người (không kể người lái xe), vận tốc thiết kế không lớn hơn 60 km/h và khối lượng bản thân không lớn hơn 550 kg; trường hợp xe sử dụng động cơ điện thì có công suất động cơ không lớn hơn 15 kW.

Điều 4. Thời gian, phạm vi hoạt động

1. Thời gian hoạt động

Được hoạt động 24/24 giờ trên tất cả các tuyến đường thuộc phạm vi hoạt động quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Phạm vi hoạt động

a) Xe chở người bốn bánh có gắn động cơ được phép hoạt động trên các tuyến đường có đặt biển báo tốc độ khai thác tối đa 30 km/h áp dụng cho tất cả các phương tiện tham gia giao thông.

b) Xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ được phép hoạt động trên các tuyến đường có đặt biển báo tốc độ khai thác tối đa 50 km/h áp dụng cho tất cả các phương tiện tham gia giao thông.

Điều 5. Đơn vị kinh doanh vận tải và đơn vị hoạt động vận tải nội bộ bằng xe bốn bánh có gắn động cơ

1. Tổ chức hoạt động vận tải theo đúng quy định tại Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, Luật Đường bộ, quy định của Chính phủ, Bộ ngành về hoạt động vận tải đường bộ, Quyết định này và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Đơn vị kinh doanh vận tải bằng xe bốn bánh có gắn động cơ căn cứ tuyến đường, phạm vi, số lượng xe được phép hoạt động kinh doanh vận tải hành khách để đề nghị cấp phù hiệu theo quy định.

3. Chịu trách nhiệm xây dựng và thực hiện phương án bố trí nơi đỗ xe, sử dụng trạm cung cấp năng lượng hoạt động cho xe theo đúng quy định và phù hợp với số lượng xe, tuyến đường được phép hoạt động.

4. Chấp hành sự điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền về tuyến đường, thời gian và số lượng xe hoạt động.

5. Đơn vị kinh doanh vận tải hành khách bằng xe chở người bốn bánh có gắn động cơ công khai, niêm yết tuyến đường, thời gian hoạt động và cước vận chuyển để hành khách được biết.

Điều 6. Sở Xây dựng

1. Tổ chức tuyên truyền và phổ biến, quán triệt quyết định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan đến các tổ chức, cá nhân sử dụng xe bốn bánh có gắn động cơ.

2. Chủ trì, phối hợp các cơ quan đơn vị liên quan thực hiện:

a) Tham mưu UBND thành phố xem xét điều chỉnh (hạn chế, dừng khai thác) đối với phạm vi hoạt động được quy định tại khoản 2 Điều 4 quy định này nhằm đảm bảo trật tự, an toàn giao thông.

b) Xác định và công khai số lượng xe bốn bánh có gắn động cơ kinh doanh vận tải hành khách phù hợp với thực trạng kết cấu hạ tầng giao thông và tổ chức cấp phù hiệu “XE CHỖ KHÁCH” theo quy định.

Điều 7. Công an thành phố

Triển khai quyết định này đến các đơn vị phòng nghiệp vụ có liên quan để tổ chức kiểm tra, giám sát chặt chẽ lịch trình, thời gian và phạm vi hoạt động theo đúng quy định pháp luật.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu trong Quy định này được thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Quang Nam